**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ CÁC BẠN**

**NHÓM/LỚP**: **LỚP NHÀ TRẺ A1**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 16/09/2024 đến ngày 04/10/2024**

- Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 13

- Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

**1. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC** | |
| **1. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | |
| ***Phát triên vận động*** | | |
| - **MT 1**: Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường phát triển bình thường theo lứa tuổi.  **+ Cân nặng:**  Trẻ trai: 11,3-18,3 kg  Trẻ gái: 10,8 - 18,1 kg  **+ Chiều cao:**  Trẻ trai: 88,7 - 103,5 cm  Trẻ gái: 87,4 - 102,7 cm | - Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.  - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm.  - Cân đo: Cân: 3 tháng/1 lần; Đo: 3 tháng/1 lần.  - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. | - Trẻ biết ăn chín, uống sôi, biết ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng. |
| - **MT 2:** Trẻ thực hiện tập động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân. | - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.  - Tay: Giơ cao, đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.  - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên.  - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân | - Trẻ biết thực hiện các động tác: Hô hấp, Tay, lưng bụng, chân.  + Hô hấp: Trẻ hít vào, thở ra từ từ.  + Tay: Đua bóng lên cao, hai tay cầm bóng đưa lên cao, sau đó hạ bóng xuống.  + Lưng-bụng: Cầm bóng lên: Trẻ cúi xuống nhặt bóng dưới chân và đưa bóng lên ngang ngực.  + Chân: Bóng nảy, hai tay chống hông bật tại chỗ. |
| **- MT 5:** Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi thay đổi tốc độ nhanh, chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay. | - Tập đi:  + Đi theo hiệu lệnh  + Đi trong đường hẹp.  + Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay.  + Đi bước vào các ô.  + Đi theo đường ngoằn ngoèo.  + Đi bước qua dây.  + Đi bước qua vật kê cao.  + Đi và bê vật trên 2 tay.  + Đi kết hợp với c  + Đi có mang vật trên đầu. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Đi theo hiệu lệnh  + Đi trong đường hẹp.  + Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay  - Bài tập phát triển chung: Thổi bóng  - Trò chơi vận động: Bóng tròn to. Dung dăng dung dẻ. Bong bóng xà phòng. |
| - **MT 10:** Trẻ thực hiện được vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay, thực hiện “múa khéo”. | - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đào, vò xé.  + Nhón nhặt đồ vật.  + Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. | - Trẻ biết thực hiện một số vận động kết hợp chân, tay. |
| ***Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe*** | | |
| - **MT 12**: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. | - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.  - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống | - Biết ăn các loại thức ăn khác nhau, trẻ biết tự xúc ăn, cầm bát, cầm thìa, nhặt cơm rơi vãi.. |
| **2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | |
| ***Luyện tập và phối hợp các giác quan: Thị giác, xúc giác, khứu giác, vị giác*** | | |
| - **MT 20**: Trẻ thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. | - Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới).  - Tìm hiểu, khám phá | - Trẻ biết một số hoạt động về lớp và đồ chơi. |
| ***Nhận biết*** | | |
| - **MT 22**: Trẻ nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi. | -Tên, chức năng của một số bộ phận của cơ thể: Mắt, mũi, tai, tay, chân. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Nhận biết gọi tên bánh nướng, bánh dẻo.  + Trò chuyện về các bạn của bé  - Hoạt động chơi tập: Xem tranh và gọi tên một số bộ phận trện cơ thể của bé. |
| **3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | |
| ***Nghe*** | | |
| - **MT 30**: Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2- 3 hành động. | - Nghe và thực hiện được yêu cầu gồm 2- 3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”. | - Đón trẻ: Trẻ biết trò chuyện, thực hiện yêu cầu của cô: Chào hỏi, tập tự cất tư trang của mình, vào nhóm chơi theo ý thích. |
| - **MT 34**: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. | - Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Nghe kể chuyện: Đôi bạn nhỏ |
| ***Nói*** | | |
| - **MT 35:** Trẻ biết phát âm rõ tiếng. | - Phát âm các âm khác nhau, nói rõ các tiếng. | - Hoạt động chơi tập có chủ định: Trẻ phát âm rõ ràng các từ (Đôi bạn, chíp chíp, vít vít...) |
| **- MT 36:** Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với giúp đỡ của cô giáo. | - Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Bài thơ: Đi học ngoan. Vui trung thu. Bạn mới. |
| - **MT 40**: Trẻ trả lời và đặt một số câu hỏi đơn giản. | - Trả lời và đặt một số câu hỏi đơn giản: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?”… | - Hoạt động chơi tập có chủ định: Trẻ biết trả trời câu hỏi về tên các nhân vật trong truyện, nhận vật đang làm gì? |
| ***Làm quen với sách*** | | |
| - **MT 44**: Trẻ biết mở sách xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong  tranh. | - Lật lần lượt từng trang sách, xem tranh, gọi tên các con vật, nhân vật trong tranh.  - Lắng nghe người lớn đọc sách | - Đón trẻ: Trẻ biết xem tranh và gọi tên các hình ảnh về các bạn, lớp học, các cô.  - Hoạt động chơi tập:  + Xem tranh, ảnh về lớp học của bé và các bạn.  **+** Xem tranh, ảnh các hoạt động về ngày tết trung thu. |
| **4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MĨ** | | |
| ***Phát triển tình cảm*** | | |
| - **MT 46**: Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích. | - Một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.  - Điều mình thích và không thích (cử chỉ, nét mặt). | - Đón trẻ: Trò chuyện về chủ đề, trẻ biết tên gọi của bạn, một số đồ chơi trong lớp khi được cô hỏi. |
| ***Phát triển kỹ năng xã hội*** | | |
| **MT 50:** Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói. | - Giao tiếp với mọi người xung quanh.  - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi |
| ***Phát triển cảm xúc thẩm mĩ*** | | |
| - **MT 54**: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc. | - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.  - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Nghe hát: Trường chúng cháu là trường mầm non. Chiếc đèn ông sao  + Dạy hát: Nu na nu nống  + Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh.  + Vận động theo nhạc: Nu na nu nống. |
| - **MT 55**: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). | - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.  - Xem tranh. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  **+** Di màu con đường đến lớp.  + Di màu đèn ông sao.  **+** Xếp trường mầm non |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1 THÁNG 9**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ A1**

**Chủ đề: Bé và các bạn**

**Chủ đề nhánh: Bé vui hội trăng rằm**

*Thời gian thưc hiện: Từ ngày 16/9/2024 đến ngày 20/09/2024*

Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 13

Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh tình hình của trẻ.  - Cô trò chuyện với trẻ về các hoạt động trong ngày tết trung thu.  - Hướng trẻ vào các nhóm chơi theo ý thích, nhắc nhở trẻ chơi.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập theo bài: Thổi bóng  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có***  ***chủ đích***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  - Đi theo hiệu lệnh.  - Trò chơi vận động:  Bóng tròn to. | **\* Nhận biết:**  -Nhận biết, gọi tên bánh nướng bánh dẻo. | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ: Vui trung thu. | | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Nghe hát: Chiếc đèn ông sao.  - Vận động theo nhạc: Rước đèn tháng 8 | | **\*Tạo hình:**  - Di màu đèn lồng. |
| - Đi trong đường hẹp. Bóng tròn to. | **-** Bánh nướng, bánh dẻo, hình vuông. | **-** Ông sao, trung thu, sao sáng | | **-** Đèn ông sao, trung thu, rước đèn tháng 8. | | - Đèn lồng  - Màu đỏ |
| ***Chơi - tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1.** **Góc thao tác vai:**  **-** Siêu thị bán bánh, kẹo, hoa quả trong ngày tết trung thu.  - Chơi gia đình, nấu ăn.  **2. Góc chơi với đồ vật:**  - Xếp mâm ngũ quả, xếp đèn ông sao.  **-** Xem tranh, ảnh các hoạt động về ngày tết trung thu.  **3.** **Góc nghệ thuật:**  **-** Làm đèn lồng từ giấy màu, tô màu đèn ông sao.  - Nghe nhạc, đọc thơ, hát các bài hát trong chủ đề.  **4. Góc vận động:**  - Chơi với bóng, kéo cưa lửa xẻ. | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Siêu thị, hoa quả, bánh  nướng, bánh dẻo, quả bưởi, rước đèn, đèn ông sao, đèn cá chép  - Đối với nhóm chơi phân vai: luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Bố mẹ, búp bê, bánh kẹo, hoa quả, người bán hàng và khách hàng. | | | | | | |
| ***Chơi - tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1.** **Hoạt động có chủ đích**:  - Đi dạo quan sát thời tiết. Quan sát vườn hoa.  - Quan sát đèn lồng, đèn ông sao.  **2. Trò chơi vân động:**  - Nu na nu nống, kéo cưa lừa xẻ, vượt chướng ngại vật.  **3. Chơi tự do:**  - Chơi với sỏi, nhặt lá cây, chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời. | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Nắng, mưa, sân trường, trung thu, sư tử, múa lân, hoa quả, kéo cua lửa xẻ, nu na nu nống, đu quay, cầu trượt, nhặt lá, phấn, cát, nước. | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước, sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn.  **3. Sau khi ăn xong:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  - Chuẩn bị phòng ngủ cho trẻ, thông thoáng phòng ngủ.  - Hướng dẫn trẻ tự lấy gối của mình và nằm vào chỗ ngủ của trẻ.  **2. Trong khi ngủ:**  - Tổ chức cho trẻ ngủ.  - Cô mở nhạc, đọc thơ nhẹ nhàng cho trẻ nghe.  - Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | |
| ***Chơi - tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy: Ồ sao bé không lắc.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | |
| - Ôn: Đi theo hiệu lệnh. | - Ôn: Nhận biết, gọi tên bánh nướng, bánh dẻo. | | - Ôn: Thơ “Vui trung thu” | | - Ôn: Nghe hát: Chiếc đèn ông sao | - Ôn: Di màu đèn lồng. |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng đẫn trẻ xếp đồ chơi. | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Đi theo hiệu lệnh, dung dăng dung dẻ.  - Thứ ba: Bánh nướng, bánh dẻo.  - Thứ tư: Ông sao, trung thu, sao sáng.  - Thứ năm: Đèn ông sao, trung thu.  - Thứ sáu: Đèn lồng, màu đỏ. | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan.  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, cô tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo cho trẻ gọn gàng, vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Cô cho trẻ tự tham gia vào những hoạt động mà trẻ yêu thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi về. | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết đi theo hiệu lệnh, chơi trò chơi vui vẻ, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút di màu đèn lồng theo hướng dẫn dưới sự giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, trẻ chưa có thói quen cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học, các hoạt động ở lớp.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 2 THÁNG 9**

**NHÓM TRẺ: Nhà trẻ A1**

**Chủ đề: Bé và các bạn**

**Chủ đề nhánh: Các bạn trong lớp của bé**

*Thời gian thưc hiện: Từ ngày 23/09/2024 đến ngày 27/09/2024*

Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 13

Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ 2** | | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Cô đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Trò chuyện về các bạn, tên, đặc điểm các bạn trong lớp.  - Cho trẻ chơi và hướng dẫn trẻ vào các nhóm chơi, nhắc trẻ chơi đoàn kết, thu dọn đồ chơi sau khi chơi xong.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập theo bài: Thổi bóng  **3. Điểm danh:**  **-** Điểm danh trẻ dến lớp. | | | | | | | |
| ***Chơi***  ***-***  ***tập có chủ đích***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | - Đi trong đường hẹp.  - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ. | **\* Nhận biết:**  - Trò chuyên về bé và các bạn của bé. | | | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ: Bạn mới | | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Dạy hát: Nu na nu nống.  - Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh. | **\* Tạo hình:**  **-** Di màu con đường đến lớp. |
| - Đi trong đường hẹp, dung dăng dung dẻ. | - Các bạn, trường mầm non | | | - Bạn mới, trường mầm non. | | - Nu na nu nống. Tai ai tinh. | - Trường mầm non, màu vàng. |
| ***Chơi - tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  **-** Chơi với búp bê, cho búp bê ăn, mặc quần áo cho búp bê.  - Chơi bán hàng, cửa hàng bán đồ dùng học tập.  **2. Góc hoạt động với đồ vật:**  - Bé chơi với các khối hình, xếp đường đến trường mầm non.  - Xâu vòng, xâu hột hạt.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Di màu chiếc váy, di màu trường mầm non.  - Nghe nhạc, hát, đọc thơ trong chủ đề. Làm sách về chủ đề.  **4. Góc vận động:**  - Trẻ chơi với bóng, kéo cưa lửa xẻ. | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Búp bê, quần áo, xếp hình, khối gỗ, ghép tranh, di màu, trường mầm non, học tập, các bạn.  - Đối với nhóm chơi phân vai: Luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Búp bê, quần áo, bế em, xúc cho em ăn | | | | | | | |
| ***Chơi - tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Đi dạo quan sát thời tiết. Quan sát đồ chơi, cầu trượt, đu quay  - Quan sát cây hoa giấy, hoa cúc.  **2. Trò chơi vận động:**  - Nu na nu nống, bóng tròn to, ai bò nhanh hơn.  **3. Chơi tự do:**  **-** Chơi đồ chơi ngoài trời, nhặt lá, chơi với sỏi. | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Đi dạo, sân trường, mặt trời, mây, nắng, nóng, thời tiết, cây xanh, đồ chơi, bóng tròn to, nu na nu nống, đu quay, cầu trượt, lá cây, phấn, rổ nhựa, thùng rác. | | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước, sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn.  **3. Sau khi ăn xong:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  - Chuẩn bị phòng ngủ cho trẻ, thông thoáng phòng ngủ.  - Hướng dẫn trẻ tự lấy gối của mình và nằm vào chỗ ngủ của trẻ.  **2. Trong khi ngủ:**  - Tổ chức cho trẻ ngủ. Cô mở nhạc, đọc thơ nhẹ nhàng cho trẻ nghe.  - Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | |
| ***Chơi - tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy: Dung dăng dung dẻ.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | |
| **-** Ôn: Đi trong đường hẹp | - Ôn: Trò chuyên về bé và các bạn của bé | | - Ôn thơ: Đi học ngoan | | - Ôn bài hát: Nu na nu nống. | | - Ôn: Di màu con đường đến lớp. |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi. | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Đi trong đường hẹp, quả bòng, dung dăng dung dẻ.  - Thứ ba: Các bạn, trường mầm non.  - Thứ tư: Bạn mới, đi học ngoan, giúp bạn.  - Thứ năm: Nu na nu nống, chào cô.  - Thứ sáu: Trường mầm non, màu vàng, con đường. | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan.  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, cô tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo cho trẻ gọn gàng, vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Cô cho trẻ tự tham gia vào những hoạt động mà trẻ yêu thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi về. | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết đi trong đường hẹp chân không giẫm lên vạch, trẻ biết tên mình, tên các bạn trong lớp, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát và hát cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút di màu theo hướng dẫn dưới sự giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, trẻ chưa có thói quen cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học, các hoạt động ở lớp.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3 THÁNG 9**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ A1**

**Chủ đề: Bé và các bạn**

**Chủ đề nhánh: Lớp học thân yêu của bé**

*Thời gian thưc hiện: Từ ngày 30/09/2024 đến ngày 04/10/2024*

Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 13

Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào trẻ; Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Trò chuyện với trẻ về các bạn trong lớp. Cho trẻ xem tranh ảnh về lớp học và các bạn trong lớp.  - Hướng dẫn trẻ vào các nhóm chơi, nhắc nhở trẻ chơi.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập theo bài : Thổi bóng  **3. Điểm danh:**  **-** Điểm danh trẻ dến lớp. | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ đích***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  - Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay.  - Trò chơi vận động: Bong bóng xà phòng. | **\* Kỹ năng sống:**  **-** Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi. | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ: Đi học ngoan | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Vận động theo nhạc: Nu na nu nống.  - Nghe hát: Trường chúng cháu là trường mầm non. | **\* Hoạt động với đồ vật:**  **-** Xếp trường mầm non. |
| - Đường hẹp. Bong bóng xà phòng. | - Các bạn, bạn trai, bạn gái. | - Đi học ngoan, bé ngoan. | - Nu na nu nống, trường mầm non. | - Trường mầm non, màu vàng, màu đỏ. |
| ***Chơi - tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  **-** Chơi với búp bê, cửa hàng bán đồ dùng học tập.  **2. Góc hoạt động với đồ vật:**  - Bé chơi với các khối hình, xếp đường đến trường mầm non.  - Xâu vòng hoa, hột hạt.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Di màu chiếc váy, di màu trường mầm non.  - Nghe nhạc, hát các bài hát, đọc thơ, đồng dao trong chủ đề.  **4. Góc vận động:**  - Trẻ chơi với bóng, kéo cưa lửa xẻ. | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Búp bê, quần áo, xếp hình, khối gỗ, ghép tranh, di màu, trường mầm non, học tập, các bạn.  - Đối với nhóm chơi phân vai: Luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Búp bê, quần áo, bế em, xúc cho em ăn | | | | |
| ***Chơi - tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Đi dạo trong sân trường, quan sát thời tiết.  - Quan sát đồ chơi ngoài trời  **2. Trò chơi vận động:**  - Nu na nu nống, bóng tròn to, ai bò nhanh hơn.  **3. Chơi tự do:**  **-** Chơi đồ chơi ngoài trời, nhặt lá. | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Đi dạo, sân trường, mặt trời, mây, nắng, nóng, thời tiết, cây xanh, đồ chơi, bóng tròn to, nu na nu nống, đu quay, cầu trượt, lá cây, phấn, rổ nhựa, thùng rác. | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước, sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn.  **3. Sau khi ăn xong:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  - Chuẩn bị phòng ngủ cho trẻ, thông thoáng phòng ngủ.  - Hướng dẫn trẻ tự lấy gối của mình và nằm vào chỗ ngủ của trẻ.  **2. Trong khi ngủ:**  - Tổ chức cho trẻ ngủ. Cô mở nhạc, đọc thơ nhẹ nhàng cho trẻ nghe.  - Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | |
| ***Chơi - tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy: Bóng tròn to.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | |
| - Ôn: Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay. | - Ôn: Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi. | - Ôn thơ: Đi học ngoan | - Ôn: Vận động bài hát “Nu na nu nống” | - Ôn: Xếp trường mầm non |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi. | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Đi trong đường hẹp, quả bóng, bong bóng xà phòng.  - Thứ ba: Cháu chào cô ạ, con chào mẹ ạ.  - Thứ tư: Đi học, ngoan, hớn hở, hát ca.  - Thứ năm: Nu na nu nống, nhà trẻ, trường mầm non Tân Dân.  - Thứ sáu: Trường mầm non, màu đỏ, màu vàng. | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan.  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, cô tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo cho trẻ gọn gàng, vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Cô cho trẻ tự tham gia vào những hoạt động mà trẻ yêu thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi về. | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết đi trong đường hẹp chân không giẫm lên vạch đường hẹp, trẻ biết chào hỏi lễ phép, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát, vận động và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết xếp chồng tạo thành trường mầm non theo hướng dẫn của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, trẻ chưa có thói quen cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học, các hoạt động ở lớp.

**2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề: Bé và các bạn / Tháng 9**

*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

+ Trẻ đạt được các mục tiêu đưa ra trong chủ đề

+ Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động.

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết thực hiện các bài tập vận động, chơi trò chơi vui vẻ, biết tên các bài thơ, đọc được thơ cùng cô, biết hát cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát, hưởng ứng cùng cô và vận động cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút di màu cho bức tranh, xếp hình theo hướng dẫn của cô.

+ Trẻ biết tên mình, tên các bạn trong lớp và biết cách chào hỏi lễ phép với người lớn, ông bà, bố mẹ, cô giáo, bạn bè.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

+ Trẻ nhận biết được đồ dùng cá nhân của mình.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ. Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới. Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế. Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, trẻ chưa có thói quen cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định. Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ. Trẻ chưa có kỹ năng cầm bút di màu, kỹ năng lao động tự phục vụ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học, các hoạt động ở lớp.

**XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Vũ Lan Phương**